

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư
các dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 6121/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 07 dự án, bao gồm:

1. Dự án Trường Trung học cơ sở Bùi Sĩ Hùng, huyện Bình Đại.
2. Dự án Trường Tiểu học 2 Thị Trấn, huyện Mỏ Cày Nam.
3. Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư phục vụ Khu Công nghiệp Phú Thuận.
4. Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Phong Năm, huyện Giồng Trôm.
5. Dự án Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch các xã ven sông Tiền (giai đoạn 2).
6. Dự án Xây dựng đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biển Bình Đại - Ba Tri - Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
7. Dự án đầu tư xây dựng công trình ĐH.173 đoạn từ Nghĩa trang liệt sĩ huyện Châu Thành đến tượng đài Tiểu đoàn 516, liên huyện Châu Thành - Giồng Trôm - Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

(Chi tiết điều chỉnh chủ trương đầu tư của các dự án theo Phụ lục I, II, III, IV, V, VI và VII đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa IX, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

Phụ lục I
DỰ ÁN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÙI SĨ HÙNG,
HUYỆN BÌNH ĐẠI
(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Tên dự án	Nội dung đã được phê duyệt theo Công văn số 531/HĐND-TH ngày 01/9/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nội dung điều chỉnh
Trường Trung học cơ sở Bùi Sĩ Hùng, huyện Bình Đại	- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2020	- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2021

Phụ lục II

DỰ ÁN TRƯỜNG TIỂU HỌC 2 THỊ TRẤN, HUYỆN MỎ CÀY NAM
(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Tên dự án	Nội dung đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nội dung điều chỉnh
Trường Tiểu học 2 Thị Trấn, huyện Mỏ Cày Nam	<ul style="list-style-type: none">- Quy mô đầu tư: Xây dựng 18 phòng học, 13 phòng chức năng, các hạng mục phụ, trang thiết bị.- Tổng mức đầu tư: 50.587 triệu đồng.- Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn tất thủ tục đầu tư năm 2020, triển khai thực hiện đầu tư năm 2021-2025	<ul style="list-style-type: none">- Quy mô đầu tư: Xây dựng 18 phòng học, 17 phòng chức năng, các hạng mục phụ, trang thiết bị- Tổng mức đầu tư: 54.780 triệu đồng.- Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn tất thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện dự án năm 2022-2025

Phụ lục III
DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ
PHỤC VỤ KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ THUẬN
(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Tên dự án	Nội dung đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nội dung điều chỉnh
Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp Phú Thuận	- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (nguồn thu xổ số kiến thiết hàng năm) trong giai đoạn trung hạn 2016-2020 và chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025.	- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước trong giai đoạn kế hoạch trung hạn 2016-2020 và chuyển tiếp sang giai đoạn kế hoạch trung hạn 2021-2025

Phụ lục IV
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP,
TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP PHONG NĂM
HUYỆN GIỒNG TRÔM

*(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Tên dự án	Nội dung đã được phê duyệt theo Công văn số 433/HĐND-CTHĐND ngày 28/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nội dung điều chỉnh
<p>Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp Phong Năm, huyện Giồng Trôm.</p>	<p>- Quy mô đầu tư: Tổng diện tích là 41,95ha, trong đó bao gồm: Hoàn chỉnh hạ tầng giai đoạn 01 là 10,31ha và xây mới giai đoạn II là 31,64ha, Các hạng mục xây dựng hạ tầng chủ yếu gồm: + Hệ thống hạ tầng giao thông: Phần tuyến đường trục chính D1 (1.095m); tuyến đường khu vực D2 và D2a (748m); đường nội bộ D3, D3a và D3b (807,5m) và đường dân sinh (1.004m). + Cầu 30 tháng 4 trên tuyến D1, cầu bê tông cốt thép vĩnh cửu, tải trọng HL93; cầu 30 tháng 4 trên tuyến đường dân sinh, cầu bê tông cốt thép vĩnh cửu, tải trọng 3T. + Xây dựng 01 cầu tàu trên sông Chệt Sậy cho tàu có trọng tải 500 tấn cập bến phục vụ cho các nhà máy trong cụm công nghiệp, cầu tàu bằng bê tông cốt thép dạng chữ T, kích thước cầu tàu 60mx9m, kích thước cầu dẫn 24m77x7,5m. + San nền khối lượng 524,335m³; hệ thống thoát nước mưa bằng công tròn BTCT có đường kính phi 400 và phi 600.</p>	<p>- Quy mô đầu tư: Tổng diện tích sử dụng đất là 42,73ha, trong đó bao gồm: + Giai đoạn 01: Tuyến đường trục chính D1. + Giai đoạn 02: . Hệ thống hạ tầng giao thông gồm tuyến đường khu vực D2, D2a; đường D3, D3a và D3b; đường N1, N2 và đường dân sinh. . Cầu 30/4 trên tuyến D1 bằng bê tông cốt thép, tải trọng HL93. . Cầu 30/4 trên tuyến đường dân sinh bằng bê tông cốt thép, tải trọng 3T. . Xây dựng 01 cầu tàu trên sông Chệt Sậy cho tàu cập bến phục vụ cho các nhà máy trong cụm công nghiệp. . San nền; . Hệ thống thoát nước mưa; .</p>

Tên dự án	Nội dung đã được phê duyệt theo Công văn số 433/HĐND-CTHĐND ngày 28/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nội dung điều chỉnh
	<p>+ Hệ thống cấp nước công suất trạm cấp nước 2.000m³/ngày.</p> <p>- Hệ thống cung cấp điện: Lắp đường dây 22kV mạch đơn dài khoảng 1.345m. lắp đặt 3 trạm biến áp.</p> <p>+ Hệ thống thoát nước thải: đường kính D300 chôn dưới vỉa hè dọc theo các tuyến đường giao thông. Nước thải từ các nhà máy, khu hạ tầng kỹ thuật, khu điều hành và dịch vụ công cộng được dẫn về trạm xử lý nước thải. Trạm xử lý nước thải có công suất 1.425m³/ngày đêm.</p> <p>+ Hệ thống chiếu sáng: Bố trí đèn chiếu sáng theo các tuyến đường giao thông, sử dụng bóng đèn Sodium 220v/1x250W.</p> <p>+ Hệ thống thông tin liên lạc: Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc ghép nối vào mạng viễn thông của Bưu điện tỉnh Bến Tre.</p> <p>- Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Năm 2016-2020</p>	<p>Hệ thống cấp nước công suất trạm cấp nước 2.000m³/ngày;</p> <ul style="list-style-type: none"> . Hệ thống cung cấp điện; . Hệ thống thoát nước thải, trạm xử lý nước thải có công suất 1.425m³/ngày đêm. . Hệ thống chiếu sáng; . Hệ thống thông tin liên lạc <p>- Thời gian thực hiện dự án: + Giai đoạn 01: Năm 2018-2020. + Giai đoạn 02: Năm 2021-2024.</p>

Phụ lục V
DỰ ÁN CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ DU LỊCH CÁC XÃ VEN SÔNG TIỀN
(GIAI ĐOẠN 2)

*(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Tên dự án	Nội dung đã được phê duyệt theo Công văn số 36/HĐND-TH ngày 30/10/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nội dung điều chỉnh
<p>Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch các xã ven sông Tiền (giai đoạn 2)</p>	<p>- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài toàn tuyến là 22km thiết kế xây dựng tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp A ban hành kèm theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông Vận tải, trong đó:</p> <p>+ Đoạn 1: Bắt đầu từ Km0+000 (tiếp giáp QL.60 gần cầu Rạch Miễu) đến trung tâm xã Phú Đức, huyện Châu Thành dài 13km.</p> <p>+ Đoạn 2: Từ trung tâm xã Phú Đức đến tiếp giáp ĐT.884 tại xã Tân Phú, huyện Châu Thành dài 9km.</p> <p>- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư theo Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch.</p> <p>- Thời gian thực hiện:</p> <p>+ Năm 2016-2020 ưu tiên đầu tư đoạn 1; đoạn 2 sẽ xem xét đầu tư sau năm 2020</p>	<p>- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài toàn tuyến là 24,213km, trong đó:</p> <p>+ Đoạn 1: Bắt đầu từ Km0+000 (tiếp giáp QL.60 gần cầu Rạch Miễu) đến trung tâm xã Phú Đức, huyện Châu Thành dài 17,459km (trong đó có 02 đường nhánh nối ra Quốc Lộ 57B, cấp B. Đường dẫn vào bến phà tạm phía Bến Tre, cấp IV đồng bằng và đường nhánh từ đường vào bến phà tạm đến cầu Rạch Cả Chắc, cấp A)</p> <p>+ Đoạn 2: Tuyến đường cấp A từ trung tâm xã Phú Đức đến tiếp giáp Quốc lộ 57B tại xã Tân Phú dài 6,754 km.</p> <p>- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước trong giai đoạn trung hạn 2016-2020 và chuyển tiếp sang giai đoạn trung hạn 2021-2025</p> <p>- Thời gian thực hiện dự án:</p> <p>+ Thực hiện đầu tư Đoạn 1: Năm 2017-2021.</p> <p>+ Thực hiện đầu tư Đoạn 2: Năm 2022-2025.</p>

Phụ lục VI

**DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐÊ BAO NGĂN MẶN KẾT HỢP
ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI LIÊN CÁC HUYỆN BIÊN
BÌNH ĐẠI - BA TRI - THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

*(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Tên dự án	Nội dung đã được phê duyệt theo Công văn số 93/HĐND - TH ngày 21/3/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Nội dung điều chỉnh
Xây dựng đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biên Bình Đại-Ba Tri-Thanh Phú, tỉnh Bến Tre	<p>- Quy mô đầu tư: + Đầu tư nâng cấp tuyến đê đi qua địa bàn 3 huyện Bình Đại - Ba Tri - Thạnh Phú. Trong đó, phạm vi nghiên cứu trong dự án này gồm các đoạn đê bị hư hỏng nặng với tổng chiều dài 38,7km. Cụ thể:</p> <p>. Đoạn qua địa phận huyện Bình Đại gồm 02 đoạn, chiều dài khoảng 9,4km.</p> <p>. Đoạn qua địa phận huyện Ba Tri dài khoảng 18,8km.</p> <p>. Đoạn qua địa phận huyện Thạnh Phú dài khoảng 10,5km.</p>	<p>- Quy mô đầu tư: Đầu tư nâng cấp tuyến đê thuộc địa bàn ba huyện Bình Đại - Ba Tri - Thạnh Phú; trong đó, đầu tư các đoạn đê bị hư hỏng nặng với tổng chiều dài các đoạn là 39,333km. Gồm 02 giai đoạn đầu tư, cụ thể:</p> <p>. <i>Giai đoạn 01:</i></p> <p>- Đoạn qua địa phận huyện Bình Đại, chiều dài khoảng 5,533km.</p> <p>- Đoạn qua địa phận huyện Ba Tri dài khoảng 3,233km.</p> <p>- Đoạn qua địa phận huyện Thạnh Phú dài khoảng 3,882km.</p> <p>. <i>Giai đoạn 02:</i></p> <p>- Đoạn qua địa phận huyện Bình Đại, dài khoảng 4,245km.</p> <p>- Đoạn qua địa phận huyện Ba Tri dài khoảng 15,852km.</p> <p>- Đoạn qua địa phận huyện Thạnh Phú dài khoảng 6,588km.</p> <p>- Nguồn vốn đầu tư:</p>

Tên dự án	Nội dung đã được phê duyệt theo Công văn số 93/HĐND - TH ngày 21/3/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Nội dung điều chỉnh
	<p>- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước thuộc chương trình mục tiêu quốc gia biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh và nguồn vốn hợp pháp khác của tỉnh.</p> <p>- Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 1: Thực hiện trong giai đoạn 2018-2020. Giai đoạn 2: Thực hiện sau 2020.</p>	<p><i>Giai đoạn 01:</i> Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu Quốc gia biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (SP-RCC) và nguồn vốn ngân sách tỉnh.</p> <p><i>Giai đoạn 02:</i> Ngân sách Nhà nước trong giai đoạn trung hạn 2021-2025</p> <p>- Thời gian thực hiện dự án: <i>Giai đoạn 01:</i> Thực hiện đầu tư trong giai đoạn 2018-2021. <i>Giai đoạn 02:</i> Thực hiện đầu tư trong giai đoạn 2021-2024.</p>

Phụ lục VII
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐH.173
ĐOẠN TỪ NGHĨA TRANG LIỆT SĨ HUYỆN CHÂU THÀNH
ĐẾN TƯỢNG ĐÀI TIỂU ĐOÀN 516, LIÊN HUYỆN
CHÂU THÀNH - GIỒNG TRÔM - BA TRI, TỈNH BẾN TRE
(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Tên dự án	Nội dung đã được phê duyệt theo Công văn số 98/HĐND-TH ngày 03/3/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nội dung điều chỉnh
<p>Dự án đầu tư xây dựng công trình ĐH.173 đoạn từ Nghĩa trang liệt sĩ huyện Châu Thành đến tượng đài Tiểu đoàn 516, liên huyện Châu Thành - Giồng Trôm - Ba Tri, tỉnh Bến Tre</p>	<p>- Quy mô đầu tư: Đoạn từ cuối dự án cầu Phong Năm đến di tích ngã ba cây Da Đồi: Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp VI đồng bằng.</p> <p>- Nguồn vốn đầu tư: Vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020,</p> <p>- Cơ cấu nguồn vốn: Vốn trái phiếu Chính phủ đầu tư bằng 90% tổng mức đầu tư dự án tương đương khoảng 810.000 triệu đồng (thực hiện dành 10% dự phòng trên tổng mức đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020 theo quy định tại Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với vốn trái phiếu Chính phủ).</p>	<p>- Quy mô đầu tư: Đoạn từ cuối dự án cầu Phong Năm đến di tích ngã ba cây Da Đồi: Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng.</p> <p>- Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn trái phiếu Chính phủ và vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ mục tiêu trong kế hoạch giai đoạn 2017 - 2020 và chuyển tiếp sang kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (được phép áp dụng Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29/10/2019 của Chính phủ về việc cho phép sử dụng 10% tổng mức đầu tư dự án)</p>